

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN
VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GCN-CCPT-GSDG

Hà Nội, ngày tháng năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-BNN-TCCB ngày 19/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giám sát và Đánh giá sự phù hợp, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường chứng nhận:

1. Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 5

Địa chỉ: 57 Phan Ngọc Hiền, khóm 3, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Điện thoại: 02903 567409 Fax: 02903 830062

Email: branch5.nafi@mard.gov.vn

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trong lĩnh vực thử nghiệm **Hóa học** (đối với các sản phẩm, hàng hóa trong danh mục tại Phụ lục kèm theo).

2. Số đăng ký: TN 154 - 24 BNN

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 5 năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như mục 1;
- Cục trưởng (để b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Vụ KH,CN&MT (để biết);
- Trung tâm CDS&TKNN (để biết);
- Website Cục;
- Lưu: VT, GSDG.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Ngô Hồng Phong

Phụ lục
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số /GCN-CCPT-SGDG ngày tháng năm
của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường)

TT	Sản phẩm thử nghiệm	Tên phép thử	Phương pháp thử
1.	Thủy sản và sản phẩm thủy sản	Xác định dư lượng nhóm Nitroimidazoles Phương pháp LC-MS/MS: - Ternidazole (TNZ) - Ronidazole (RNZ) - Metronidazole (MNZ) - Metronidazole-OH (MNZ-OH) - Dimetridazole (DMZ) - Hydroxy Dimetridazole (DMZ-OH/HMMNI) - Ipronidazole (IPZ) - Ipronidazole-hydroxy (IPZ-OH)	5.2 CL5/ST 6.7 LC-MS/MS

Ghi chú: Đối với các chỉ tiêu/phép thử phục vụ quản lý nhà nước phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ định trước khi thực hiện.